

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày 16 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Khuyên

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn G, sinh ngày 20/4/1996, nơi sinh: tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn V, xã L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn B (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/02/2017, bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. Đã nộp phạt xong ngày 17/12/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- **Bị hại:** Anh Trần Văn T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh T (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Ngọc Văn B, sinh năm 1999- Nơi cư trú: Khu O, xã H, huyện T, tỉnh P (vắng mặt)

Anh Lại Hữu K, sinh năm 1991 – Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện L, tỉnh V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ở trọ cùng nhau ở phường Khai Quang - Thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc và đang nợ tiền nhiều người nên sáng ngày 17/9/2021, Nguyễn Văn G nhờ anh Trần Văn T1 chở G về nhà lấy tiền thì anh T1 đồng ý. Sau đó, anh T1 mượn xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 19C1-357.68 của anh Ngọc Văn B để chở G về nhà. Trên đường về, do sợ gia đình nghĩ anh T1 đi cùng để đòi nợ nên G hỏi mượn xe để một mình về nhà lấy tiền, còn anh T1 ngồi chờ ở quán nước thì anh T1 đồng ý. Khi G về đến nhà thì thấy cửa, cổng khóa, không có chìa khóa để vào nhà. Lúc này, G nảy sinh ý định cầm cổ xe máy của anh T1 lấy tiền tiêu xài nên G điều khiển xe máy trên đi đến nhà anh Lại Hữu K cầm cổ xe máy cho anh K được 16.000.000đ. Sau đó, G bỏ trốn và sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết. Anh T1 không thấy G quay lại trả xe nên nhiều lần tìm G để đòi xe nhưng G nói xe G đã cầm cổ không có tiền chuộc xe, đến ngày 21/9/2021 anh T1 có đơn trình báo cơ quan Công an, cùng ngày 21/9/2021 anh Lại Hữu K đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 19C1-357.68 để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 526 ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 19C1-357.68, trị giá 35.000.000đ.”*

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Nguyễn Văn G đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn T1 như nội dung nêu trên.

Đối với anh Lại Hữu K là người đã cho Nguyễn Văn G cầm cổ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 19C1-357.68, kết quả điều tra xác định: khi trao đổi G không nói và anh K không biết xe mô tô này do G phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 19C1-357.68, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Ngọc Văn B, Cơ quan điều tra đã trả lại anh B và anh B không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của G sử dụng để giao dịch chuyển tiền do phạm tội mà có, G làm rơi mất trong quá trình bỏ trốn nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh truy tìm.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Số tiền 16.000.000đ do G cầm cố xe cho anh Lại Hữu K mà có nhưng đã tiêu xài hết, anh K yêu cầu G phải hoàn trả số tiền này.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT- VKS ngày 19 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn G về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn G, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm i - s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải trả cho anh Lại Hữu K 16.000.000đ; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt: không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Văn T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngọc Văn B vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra; tài sản bị chiếm đoạt đã

được trả lại cho anh B; trong quá trình điều tra anh T1, anh B không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh T1, anh B.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng :

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 17/09/2021, Nguyễn Văn G mượn của anh Trần Văn T1 01 xe máy biển kiểm soát 19C1-357.68 trị giá 35.000.000đ để về nhà, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem cầm cố xe được 16.000.000đ, tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn G đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *“Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000đ đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...b)...mượn...tài sản của người khác...và sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. ”

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lười lao động, không chịu tu dưỡng làm ăn chân chính, muốn thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân bị cáo đã bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Hơn nữa, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra, tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Đối với anh Lại Hữu K là người đã cho Nguyễn Văn G cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 19C1-357.68, kết quả điều tra xác định: khi trao đổi G không nói và anh K không biết xe mô tô này do G phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 19C1-357.68, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của của anh Ngọc Văn B, Cơ quan điều tra đã trả lại anh B là đúng chủ sở hữu cần xác nhận và anh T1, anh B không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của G sử dụng để giao dịch chuyển tiền do phạm tội mà có, G làm rơi mất trong quá trình bỏ trốn nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh truy tìm là phù hợp.

Số tiền 16.000.000đ do G cầm cố xe cho anh Lại Hữu K mà có nhưng đã tiêu xài hết, anh K yêu cầu G phải hoàn trả số tiền này là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Do bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, có đơn yêu cầu miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Xác nhận, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 19C1-357.68 cho anh Ngọc Văn B là đúng sở hữu, hợp pháp.

Buộc bị cáo trả lại cho anh Lại Hữu K 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được miễn án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã L;
- Bị cáo; Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga